

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5195/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 01/TTr-BQL ngày 20 tháng 7 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo 399/TB-TCT ngày 14 tháng 12 năm 2013; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình 1680/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 30 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình

Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5195/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ VĨNH LỘC B, HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Vĩnh Lộc B nằm ở cuối cánh Bắc của huyện Bình Chánh, cách trung tâm huyện khoảng 12 km về hướng Tây Bắc, có diện tích tự nhiên là 1.744,27ha, chiếm 6,91% diện tích tự nhiên của huyện.

** Ranh giới xã được xác định như sau:*

- Phía Đông giáp quận Bình Tân
- Phía Tây và Nam giáp xã Phạm Văn Hai
- Phía Bắc giáp xã Vĩnh Lộc A

2. Dân số

Ủy ban nhân dân thành phố đã ra Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2011 về chia tách ấp 1, 2, 3, 4 và ấp 6 thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Do đó hiện nay xã Vĩnh Lộc B có tất cả là 16 ấp. Tổng dân số xã Vĩnh Lộc B là 64.715 người. Số người lao động trong độ tuổi lao động là 41.664 người, chiếm 65,38%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch

* Hiện nay trên địa bàn xã có dự án đầu tư:

+ Dự án phát triển nhà ở khu dân cư Gia Phú tại ấp 6 (diện tích: 5,16 ha) được duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, tỷ lệ 1/500 theo Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

+ Dự án đầu tư nhà ở do Tập đoàn phát triển nhà ở và đô thị HUD, diện tích 125 ha (ấp 3, 4 và ấp 6) được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận địa điểm đầu tư của Dự án theo Công văn số 3251/CV-UBND-ĐTMT ngày 04 tháng 7 năm 2011.

+ Dự án khu tái định cư 45 ha tại ấp 1 do Ban Nâng cấp Đô thị thành phố làm chủ đầu tư. Hiện nay chủ đầu tư và đơn vị thi công đã bàn giao cho Công ty TNHH Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh 45 block nhà.

+ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 chỉnh trang trục đường Vĩnh Lộc (Hương lộ 80) tại xã Vĩnh Lộc B và xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2009

2. Hạ tầng kinh tế xã hội

a) Giao thông

Các tuyến đường do Ủy ban nhân dân xã quản lý chủ yếu là đường tổ ấp, với khoảng 100 tuyến đường, chiều dài trung bình khoảng vài trăm mét, bề rộng các tuyến đường phần lớn là 3m và hiện trạng chủ yếu vẫn còn là đường đá và đường đất. Ngoài ra, trên địa bàn xã có khoảng 17 tuyến đường do huyện Bình Chánh quản lý với kết cấu mặt đường là đá dăm.

* Phân theo đơn vị quản lý:

- Số km các tuyến đường trên địa bàn xã do Khu quản lý giao thông đô thị số 4 quản lý: 14,525 km, cụ thể:

+ Đường Võ Văn Vân từ đường Vĩnh Lộc đến Tỉnh lộ 10: dài 5.600 m.

+ Đường Vĩnh Lộc từ Tỉnh lộ 10 đến ranh Hóc Môn: dài 8.462 m

+ Đường Nguyễn Thị Tú từ ranh Bình Tân đến đường Vĩnh Lộc: 463 m

- Số km các tuyến đường trên địa bàn xã do huyện Bình Chánh quản lý: 27,431 km, gồm 17 tuyến đường.

- Số km các tuyến đường do xã quản lý (hầu hết là các tuyến tổ ấp với kết cấu chủ yếu là đá 0x4 và đất): 40,98 km, gồm khoảng 104 tuyến đường.

* Phân theo loại đường:

- Số km đường trục xã, liên xã: 15,4 km. Các tuyến đường trục xã, liên xã là

những tuyến đường quan trọng, trước đây đã được nhựa hóa, cứng hóa nhưng hiện tại đã bị hư hỏng và xuống cấp nặng.

- Số km đường trục ấp, liên ấp: 30,4 km. Các tuyến đường với kết cấu chủ yếu là đá dăm và một số lát nhựa nhưng đã xuống cấp và hư hỏng.

- Số km đường ngõ, tổ kết hợp với đường nội đồng: 36,58 km với chiều dài các tuyến trung bình khoảng 300 m, bề rộng khoảng 3m.

b) Thủy lợi

- Công tác thủy lợi được xã đặc biệt quan tâm đầu tư nâng cấp thường xuyên, chủ yếu là nạo vét kênh thoát nước trên địa bàn các ấp.

- Để giảm tình trạng ngập úng vào mùa mưa, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo và có kế hoạch vận động các cơ sở đóng góp kinh phí để nạo vét khơi thông dòng chảy. Các tuyến mương trong khu dân cư thì giao Ban nhân dân ấp vận động nhân dân hai bên tự khai thông cống rãnh. Tuy nhiên, hệ thống tiêu thoát nước từ các kênh, rạch lớn trên địa bàn còn hạn chế.

c) Điện

- Xã có 239 trạm biến áp, đường dây trung thế dài 46 km, đường dây hạ thế dài 134 km đáp ứng tốt nhu cầu truyền tải điện năng cho sinh hoạt và sản xuất của người dân.

- Hiện nay, tỷ lệ hộ dùng điện đạt 100%. Phần lớn người dân trên địa bàn xã đã sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia. Tuy nhiên, cần lắp đặt thêm hệ thống đèn chiếu sáng tại một số tuyến đường để đảm bảo việc chiếu sáng và đảm bảo an toàn lưới điện tại khu vực dân cư.

d) Trường học

- Hiện tại, trên địa bàn xã có 3 trường mầm non công lập: trường mầm non Hoa Thiên Lý, Hoa Thiên Lý 1 đã được đầu tư và đạt chuẩn quốc gia mức 1, trường mầm non 30/4 đạt chuẩn quốc gia.

- Trường tiểu học: Lại Hùng Cường và Vĩnh Lộc B (đạt chuẩn).

- Trường trung học cơ sở: Vĩnh Lộc B.

- Xã chưa có trường trung học phổ thông (hiện đã có quyết định xây dựng).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Trên địa bàn xã không có trung tâm văn hóa, thể dục thể thao.

- Xã có 1 trung tâm học tập cộng đồng tại ấp 2. Các điểm sinh hoạt văn hoá văn nghệ tại các ấp thường diễn ra tại trụ sở văn phòng ấp hoặc nhà dân.

- Do dân số xã đông, việc đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn về trang thiết bị cũng như địa điểm tổ chức.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2011 về chia tách ấp 1, 2, 3, 4 và ấp 6 thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Do đó xã Vĩnh Lộc B hiện nay có tất cả là 16 ấp.

- Chính vì vậy, hiện tại xã thiếu rất nhiều trụ sở văn phòng ấp để đảm bảo tốt công tác quản lý các hoạt động trên địa bàn xã. Ngoài ra, do dân số xã đông nhưng trụ sở Ủy ban nhân dân xã rất nhỏ và xuống cấp nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác quản lý địa phương.

e) Chợ

Trên địa bàn xã có 1 Trung tâm Thương mại Vĩnh Lộc là điểm chính cung cấp, trao đổi mua bán hàng hóa trên địa bàn nhưng không đủ đáp ứng nhu cầu địa phương. Ngoài ra trên địa bàn xã cũng tồn tại 4 chợ tự phát tại các ấp. Hiện tại doanh nghiệp đã xây dựng siêu thị với diện tích 10.000m² tại khu tái định cư 30 ha Vĩnh Lộc B.

g) Bưu điện

Hiện xã có 1 bưu điện xã tại ấp 5 và 1 bưu điện Vĩnh Lộc tại ấp 4 do huyện quản lý đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu cho người dân và có đường truyền Internet đến các ấp đảm bảo tốt nhu cầu thông tin liên lạc trên địa bàn xã.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Tổng số nhà ở trên địa bàn: 12.993 căn, trong đó:

- Nhà kiên cố: 632 căn, chiếm tỷ lệ 4,86%.
- Nhà bán kiên cố: 11.847 căn, chiếm tỷ lệ 91,18%.
- Nhà thiếu kiên cố: 514 căn, chiếm tỷ lệ 3,96%.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu giá trị đóng góp của các ngành: Nông nghiệp (14%); Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (32%); Thương mại, dịch vụ (54%).

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2012 ước tính ở xã là 18 triệu đồng/người/năm.

- Hiện nay số hộ nghèo còn lại trên địa bàn xã là 46 hộ (chỉ chiếm 0,32%) so với tổng số hộ trên địa bàn xã.

b) Tỷ lệ lao động có việc làm

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đạt 90,4% (37.664 người trên tổng số lao động trong độ tuổi trên địa bàn xã là 41.664 người).

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Các hộ nông dân tổ chức sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, chưa tập trung và đầu tư đúng mức. Do địa bàn xã có tốc độ đô thị hóa nhanh, mặt khác hoạt động sản xuất nông nghiệp không mang lại hiệu quả cao, do người dân chủ yếu còn sản xuất nhỏ lẻ... Chính vì vậy, lao động sản xuất nông nghiệp tại xã có xu hướng để đất trống hoặc chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sang các hoạt động khác và chuyển sang làm việc trong các ngành nghề phi nông nghiệp.

- Diện tích gieo trồng rau màu các loại thực hiện 257,1 ha; diện tích lúa thực hiện 300 ha; diện tích trồng bắp thực hiện 4 ha. Tổng đàn heo: 16.647con, bò sữa: 480 con; trâu, bò ta: 1.287 con.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

- Tỷ lệ áp dụng văn hóa: 8/16. Năm 2012 có 10.933 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 77,3%.

- Phong trào xã hội hóa giáo dục có những bước chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức và hành động trong nhân dân nên đã thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển ngày càng ổn định, toàn diện.

- Rà soát các nhóm, lớp trẻ tư thực trên địa bàn xã, kết quả có 33 nhóm, lớp trẻ đang hoạt động, trong đó có 23 trường hợp có phép, 10 trường hợp không phép.

- Kết quả vận động trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo: 100%.

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%.

- Trẻ có độ tuổi từ 11 - 14 theo học bậc trung học cơ sở: 100%.

- Năm 2011- 2012 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%, học sinh trung học cơ sở hoàn thành chương trình học đạt 100%.

- Phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở đạt 96%.

- Phổ cập giáo dục trung học phổ thông đạt 75%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 50,4% (khoảng 21.030 lao động/41.664 lao động trong độ tuổi).

- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục: đạt.

b) Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia vào các hình thức bảo hiểm y tế khoảng đạt 72,4% (khoảng 46.886 người/64.715 người).

- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được quan tâm. Trong năm 2012, ước tính có 11.171 lượt người khám bệnh tại trạm.

Tuy nhiên, do trạm y tế xã tại ấp 6 nằm trong dự án đầu tư để mở rộng nâng cấp trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B. Do đó xã sẽ phải cần xây dựng mới lại trạm y tế xã trên phần diện tích phân hiệu trường Mầm non Hoa Thiên Lý tại ấp 3 dời sang địa điểm khác để đảm bảo tốt nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương và tăng cường công tác vận động, hỗ trợ người dân tham gia vào các hình thức bảo hiểm y tế.

c) Môi trường

- Hiện trên địa bàn xã đã thành lập 20 tổ thu gom rác dân lập và 1 Công ty Môi trường xanh Thành Đạt đang hoạt động. Qua thống kê có 12.420/14.710 hộ đăng ký thu gom rác. Tỷ lệ thu gom rác đạt 84,4%.

- Toàn xã có 256 doanh nghiệp, 475 cơ sở sản xuất nhỏ lẻ và 1 Trung tâm Thương mại Vĩnh Lộc đã góp phần đáng kể trong giải quyết việc làm và tăng trưởng kinh tế tại địa phương. Ngoài ra loại hình kinh doanh nhà trọ, nhà cho thuê có 365 hộ kinh doanh với 2.580 phòng cho thuê tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân cải thiện cuộc sống.

- Hầu hết người dân trên địa bàn sử dụng nước giếng khoan là chủ yếu.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi hợp vệ sinh môi trường chỉ khoảng 50%.

- Xã không có quy hoạch nghĩa trang. Việc chôn cất của người dân được tập trung tại các khu vực nghĩa trang họ tộc trên địa bàn.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội**a) Hệ thống chính trị**

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã được giao năm 2013 là 71 người: trong đó có 24 cán bộ và công chức, 47 cán bộ không chuyên trách. Số lượng cán bộ hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 12 công chức, 34 cán bộ không chuyên trách.

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

+ Trình độ cao học: không có

+ Trình độ đại học: 18 người

- + Trình độ cao đẳng: không có
- + Trình độ trung cấp: 4 người
- Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã:
- + Trình độ đại học: không có
- + Trình độ cao cấp: 3 người
- + Trình độ trung cấp: 11 người

Số lượng cán bộ, công chức đủ phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn: 22/23 người.

- + Cán bộ xã đạt chuẩn: chưa đạt
- + Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: đạt
- + Đảng bộ xã đạt chuẩn: “Trong sạch vững mạnh”: chưa đạt
- + Các đoàn thể chính trị - xã hội đạt chuẩn tiên tiến trở lên: đạt

b) Tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã

Việc xây dựng và củng cố các mô hình tự quản về an ninh trật tự đang trong giai đoạn củng cố về mô hình tổ chức hoạt động nên bước đầu chưa phát huy hiệu quả cao. Trên địa bàn vẫn còn xảy ra nhiều hoạt động vi phạm pháp luật, tội phạm và tệ nạn xã hội với mức độ hoạt động ngày càng tinh vi.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ VĨNH LỘC B - HUYỆN BÌNH CHÁNH NĂM 2015

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Vĩnh Lộc B trở thành xã nông thôn mới thời kỳ Công nghiệp hóa
- Hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công

nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng; an ninh trật tự xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012 đạt 6/19 tiêu chí (4, 5, 7, 8, 11, 12);
- Năm 2013: phấn đấu đạt 9/19 tiêu chí (thêm 3 tiêu chí: 1, 13, 18);
- Năm 2014: phấn đấu đạt 15/19 tiêu chí (thêm 6 tiêu chí: 3, 6, 14, 15, 16, 19);
- Năm 2015: phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí (đạt thêm 4 tiêu chí: 2, 9, 10, 17).

** Những chỉ tiêu cụ thể:*

- Thu nhập bình quân đầu người năm đạt từ 1,5 đến 1,8 lần so với khi xây dựng đề án.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại - dịch vụ, nông nghiệp.

- Lao động qua đào tạo nghề trên tổng số lao động đang làm việc đạt trên 70%. (trong đó 40% lao động nữ). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc thường xuyên đạt 90%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản. Các tuyến đường từ xã tới các ấp được nhựa hóa 100%; trục nối giữa các ấp, tổ trong ấp, liên tổ được cứng hóa không lầy lội vào mùa mưa.

- Hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống các trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn với trên 70% ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa;

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội, đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh trật tự xã hội luôn được giữ vững.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nội dung thực hiện:

Thực hiện theo Thông tư số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đầu tư nâng cấp các tuyến đường chính trên địa bàn xã do huyện quản lý và các tuyến đường trục ấp, liên ấp và các đường ngõ, tổ trên địa bàn xã. Bên cạnh nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách thành phố, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã sẽ chú trọng công tác huy động nguồn lực từ cộng đồng để phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong công tác phát triển hạ tầng cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

+ Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục xã, liên xã: nâng cấp nhựa nóng, mở rộng và lắp hệ thống thoát nước: 15.400 mét (4 tuyến)

+ Đầu tư nâng cấp các tuyến đường trục ấp, liên ấp: nâng cấp láng nhựa và thoát nước tại một số tuyến: 25.643 mét (28 tuyến).

+ Đầu tư nâng cấp các tuyến đường ngõ, tổ: nâng cấp bê tông xi măng: 3.100 mét (7 tuyến).

b) Thủy lợi (Kênh tiêu thoát nước)

- Mục tiêu: Hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng hệ thống mương thoát nước đường liên ấp 2-3 dài 1.500 m

+ Xây dựng hệ thống thoát nước đường liên ấp 1-2-3 dài 2.460 m (đường làm rồi nhưng không có hệ thống thoát nước nên ngập thường xuyên)

+ Nạo vét khơi thông dòng chảy rạch Cầu Suối (phần rạch thuộc xã Vĩnh Lộc B) dài 3.200 m

c) Điện

- Mục tiêu: Duy trì - nâng chất tiêu chí 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tuyên truyền người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm và lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường như: 1A, liên ấp 1-2-3...; đảm bảo công tác an toàn lưới điện trên địa bàn xã; khảo sát gắn điện kế cho các hộ sản xuất nông nghiệp.

+ Chủ động phối hợp với ngành điện kiểm tra và xử lý triệt để các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn lưới điện.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Ngoài các trường chuẩn bị đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tập trung đã có chủ trương và quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; để đảm bảo công tác giảng dạy học sinh trên địa bàn xã hiện tại, xã cần xây mới lại, sửa chữa, nâng cấp một số cấp trường. Cụ thể:

+ Đối với các công trình trường học đầu tư bằng nguồn ngân sách tập trung: Xây dựng thêm trường Mầm non Vĩnh Lộc B tại khu đất công ấp 4A (đã có chủ trương), trường tiểu học Vĩnh Lộc B tại khu đất công ấp 4A, trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B, trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc B (đã có quyết định đầu tư);

+ Đối với các trường học đầu tư bằng nguồn vốn nông thôn mới: Xây dựng mới phân hiệu trường Mầm non Hoa Thiên Lý tại địa điểm mới ấp 3B, nâng cấp trường tiểu học Lại Hùng Cường, nâng cấp trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B hiện hữu.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới Trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

+ Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao xã;

+ Sửa chữa, nâng cấp 5 văn phòng áp hiện có kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa: áp 1, áp 2, áp 3, áp 4, áp 6A;

+ Xây dựng mới 11 văn phòng áp mới tách kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa: áp 1A, áp 1B, áp 2A, áp 2B, 2C, áp 3A, áp 3B, áp 4A, áp 4B, áp 5, áp 6.

e) Chợ

- Mục tiêu: nâng chất yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện: khuyến khích vận động xã hội hóa việc xây dựng thêm 1 chợ dân lập để đáp ứng nhu cầu mua bán cho người dân và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư siêu thị, những cửa hàng bán lẻ nông sản thực phẩm, tạo hành lang thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân theo hướng văn minh, hiện đại

g) Bưu điện - viễn thông

- Mục tiêu: Duy trì và nâng cao chất lượng đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp bưu điện Vĩnh Lộc

h) Nhà ở dân cư

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường nhằm nâng cao hiểu biết của người dân trên cơ sở tự giác chấp hành, đồng thời tham gia cùng chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, xây dựng và môi trường.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp đồng bộ giữa các ngành của địa phương, các cơ quan chức năng Huyện... đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm về đất đai, xây dựng.

+ Tiếp tục củng cố kiện toàn và nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công

tác, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý, kiểm tra xử lý trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

+ Phát triển nhà ở nông thôn gắn với việc phát triển và nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch

+ Khảo sát nắm chắc những trường hợp nhà xuống cấp, hư hỏng để có hướng giải quyết và vận động người dân sửa chữa, kiên cố hóa nhà ở dân cư.

+ Xử lý triệt để việc xóa nhà tạm bợ đối với những trường hợp vi phạm. Đối với hộ nghèo, cần vận động xây dựng nhà tình thương để hỗ trợ cho người nghèo; tăng cường công tác tuyên truyền, xử lý các vi phạm về xây dựng nhà ở, chỉnh trang các khu nhà ở thuộc dân cư nông thôn hiện hữu và phát triển nhà ở nông thôn tại các khu vực theo quy hoạch.

Qua khảo sát đánh giá về tình hình nhà tạm trên địa bàn xã (thống kê năm 2010): Số lượng nhà tạm: 514 căn

Trong đó số lượng nhà tạm “hợp pháp” chiếm khoảng 20%, nhà tạm vi phạm về trật tự xây dựng: 80%. Do đó việc xóa nhà tạm bợ và chỉnh trang nhà ở dân cư cần có biện pháp phù hợp.

+ Đối với nhà thiếu kiên cố và nhà tạm “hợp pháp”, xã và các đoàn thể cần có những chính sách, vận động doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ cho những hộ gia đình khó khăn chỉnh trang nhà cửa, trao tặng nhà tình thương, tình nghĩa... để tạo điều kiện cho họ có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Đối với những nhà tạm vi phạm trật tự xây dựng, không giấy phép, cần có biện pháp xử lý cụ thể, hiệu quả để xóa nhà tạm, đảm bảo việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nâng cao công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức sản xuất

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường khuyến nông đối với nông dân qua các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan.

+ Phổ biến các chính sách, chủ trương của thành phố hỗ trợ nông dân trong quá trình thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp: kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã...

+ Phát triển các mô hình sản xuất kết hợp điển hình trên địa bàn xã mang lại hiệu quả để bà con nông dân mạnh dạn chuyển dần canh tác sản xuất lúa mang hiệu quả thấp sang mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, phát triển đàn bò sữa, lan, cây kiêng... những cây trồng, vật nuôi có giá trị cao.

+ Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn: song song với việc phát triển, nâng cao hiệu quả các mô hình kinh tế nông nghiệp ổn định và giải quyết việc làm cho lao động trong nông nghiệp, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới phải chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lực lượng lao động phi nông nghiệp, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho lao động để đáp ứng cho yêu cầu phát triển của địa phương.

+ Phát triển mạng lưới tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thể huy động vốn vào phát triển kinh tế.

+ Tạo điều kiện thuận lợi và định hướng phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ để phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

+ Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, tạo điều kiện hỗ trợ cho hộ nghèo có điều kiện vươn lên trong cuộc sống...

c) Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo nghề, học vấn và tạo việc làm cho người nông dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã, góp phần ổn định cuộc sống cho họ ở nơi định cư mới.

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện, các trường lân cận và các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương, đáp

ứng nhu cầu lao động các doanh nghiệp, các khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã hay các địa bàn lân cận, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt tiêu yêu cầu tiêu chí số 13 của bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền vận động nông dân tham gia vào các tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm.

+ Tổ chức tham quan học tập các mô hình liên kết sản xuất, đáp ứng tốt dịch vụ cho nông dân;

+ Tạo điều kiện, hỗ trợ cho nông dân phát triển sản xuất, tham gia vào các tổ hợp tác để nâng cao giá trị sản xuất, đầu tư hiệu quả, hướng tới tham gia vào các tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp: rau, chăn nuôi... Phân đấu thành lập ít nhất 2 tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp và hoạt động có hiệu quả.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh

nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Do trạm y tế xã tại ấp 6 nằm trong dự án đầu tư để mở rộng nâng cấp trường Trung học cơ sở. Do đó xã sẽ phải cần xây dựng mới lại một trạm y tế xã với diện tích khoảng 1.500m² để đảm bảo tốt nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương. Đồng thời xã hội hóa xây dựng phòng khám đa khoa để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại địa bàn;

+ Khuyến khích, vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm, nâng tỷ lệ người dân tham gia vào các hình thức bảo hiểm y tế

+ Tổ chức thường xuyên các hoạt động y tế tại địa phương để đảm bảo công tác khám chữa bệnh tại xã.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Đài truyền thanh, tờ bướm, pa nô, áp phích về phòng, chống dịch bệnh...

c) Xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng quy ước khu dân cư ấp, tập trung vào việc cưới, tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Triển khai từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

+ Cần thực hiện tốt công tác sắp xếp, củng cố kiện toàn hoạt động của Tổ nhân dân và ban công tác Mặt trận ấp. Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ Hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã; huy động các nguồn lực xã hội nhằm thực hiện tốt công tác chăm lo gia đình chính sách và an sinh xã hội, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao...

+ Phân đầu số áp đạt chuẩn áp văn hóa từ 80% trở lên

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Chuyển các trại chăn nuôi tập trung, cơ sở ngành nghề gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư; khuyến khích xây dựng hầm biogas, mỗi ấp có 1 tổ chức thu gom, xử lý rác thải tại khu tập trung.

+ Tích cực phối hợp với các ngành của huyện, cũng như chủ động kiểm tra tại các cơ sở, doanh nghiệp có nghi vấn về hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Giám sát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật của các cơ sở, doanh nghiệp đã bị xử lý hành chính về pháp luật môi trường. Tiếp tục kiểm tra và xử lý kiên quyết đối với các điểm kinh doanh phế liệu trái phép trên địa bàn của xã.

+ Thường xuyên làm việc các tổ thu gom rác dân lập, chấn chỉnh ngay tình trạng thu gom rác không đảm bảo thời gian, không đảm bảo vệ sinh trong quá trình thu và vận chuyển. Đối với các tổ đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không có sự chuyển biến thì chấm dứt hợp đồng, chuyển giao cho tổ khác

+ Rà soát các các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vi phạm quy định ngành nghề, sản xuất ô nhiễm môi trường, tăng cường công tác kiểm tra và có biện pháp xử lý hữu hiệu đối với các vi phạm về môi trường, thường xuyên tuyên truyền, vận động cộng đồng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, rác thải và hướng dẫn các cơ sở đăng ký bảo vệ môi trường theo qui định.

+ Lắp đặt hệ thống thùng rác công cộng và vận động hộ dân cùng với chính quyền trồng cây xanh trên các tuyến đường, khu dân cư...

+ Tuyên truyền vận động nhân dân chôn cất theo đúng quy định để không gây ô nhiễm môi trường.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung

và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

- Triển khai và thực hiện tốt một số chỉ tiêu theo kế hoạch 757/KH-CABC ngày 30 tháng 5 năm 2011 về công tác của Công an huyện Bình Chánh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020:

➤ **Chỉ tiêu 1:**

+ Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự.

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự và “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”

+ Hàng năm phân loại xã về “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” đạt từ loại khá trở lên.

+ Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành công an.

Hàng năm phân loại thi đua tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

➤ **Chỉ tiêu 2:**

+ Không để xảy ra các hoạt động phá hoại mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng. Không để xảy ra hoạt động chống đối Đảng, chống đối chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, không để xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, gây rối an ninh trật tự...

+ Không để xảy ra mâu thuẫn tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân đông người, khiếu kiện vượt cấp kéo dài.

➤ **Chỉ tiêu 3:**

+ Kiểm chế và giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác so với năm trước, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (từ 7 năm tù trở lên).

+ Kiểm chế và làm giảm tai nạn, tệ nạn xã hội so với năm trước. Không để xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, dự kiến: 1.311.760 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 1.262.660 triệu đồng (chiếm 96,2%).

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 49.100 triệu đồng (chiếm 3,8%).

B. Nguồn vốn

1. Vốn từ Ngân sách TP: **1.166.962** triệu đồng, chiếm 88,9%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 283.590 triệu đồng

+ Vốn lồng ghép: 883.372 triệu đồng:

* Vốn tập trung: 864.272 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 19.100 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 137.798 triệu đồng, chiếm 10,5%; trong đó:

+ Vốn dân: 97.298 triệu đồng

+ Vốn doanh nghiệp: 40.500 triệu đồng

3. Vốn tín dụng: 7.000 triệu đồng, chiếm 0,6%.

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011

của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Vĩnh Lộc B; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc B cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải

quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Vĩnh Lộc B, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà